

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 02 /2021/DS-ST*

*Ngày: 01/02/2021*

*(V/v: tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản)*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc***

***Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan***

***Bà Trần Thị Minh***

***Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân  
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh- Kiểm sát viên.***

Vào 9h 00 ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc : “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 15/01/2021 giữa:

**\* Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1964**

Trú tại: Số 481 ngõ 192 L, tổ 3 phường Đ, quận H, Hà Nội( có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú T - Công ty Luật TNHH T- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.( có mặt)

**\* Bị đơn: Anh Phạm Phú T- sinh năm 1989**

HKTT: Số 493, ngõ 192 L, tổ 3 phường Đ, quận H, Hà Nội ( có đơn xin vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị N- sinh năm 1967**

HKTT: Số 493, ngõ 192 L, tổ 3 phường Đ, quận H, Hà Nội ( có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI D VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị D trình bày:***

Do tin tưởng là hàng xóm lâu năm nên ngày 27/02/2017 và ngày 06/3/2017, bà đã cho anh Phạm Phú T vay tiền 2 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm văn bản là giấy vay tiền. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/ 01 tháng, trong đó tiền lãi được trả hàng tháng và vào ngày cuối cùng của tháng. Việc vay mượn có bà N là mẹ anh T chứng kiến và bà N là người thay anh T trả tiền lãi hàng tháng cho bà. Anh T đã nhận đủ số tiền là 100 triệu đồng và đã trả lãi được 14 triệu đồng trong 07 tháng kể từ tháng 03/2017 đến tháng 12/2017. Tuy nhiên, sau tháng 12/2017, anh T không trả lãi nữa nên đến tháng 03/2018, bà có yêu cầu anh T phải thu xếp hoàn trả bà toàn bộ số tiền đã vay là 100 triệu đồng. Tuy nhiên, sau nhiều lần hứa hẹn, tháng 11/2018, anh T mới T toán trả cho bà 20 triệu tiền gốc, còn 80 triệu tiền gốc anh T không trả nữa. Tại đơn khởi kiện và tại buổi hòa giải ngày 19/10/2020, bà cũng như luật sư của bà có đề nghị Tòa án tuyên buộc anh T phải T toán trả bà 80 triệu tiền gốc và tiền lãi 2%/tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng 01/2018 đến tháng 10/2018 đối với số tiền gốc 100 triệu đồng và lãi từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2020 đối với số tiền gốc là 80 triệu đồng. Ngoài ra, anh T còn phải T toán tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất thỏa thuận từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2018 là 600.000 đồng trên lãi 20 triệu tiền lãi và từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2020 là 8.464.000 đồng trên lãi 36.800.000 đồng.

Tuy nhiên, tại buổi công khai chứng cứ ngày 15/01/2021, bà D thay đổi mức lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn với lãi suất là 1,7%/ tháng. Tổng cộng, bà yêu cầu anh T phải T toán toàn bộ số gốc và lãi là : 149.332.999 đồng.

***Tại bản tự khai và đơn đề nghị, bị đơn là anh Phạm Phú T trình bày :*** thừa nhận toàn bộ khoản vay và quá trình trả nợ như bà D trình bày, do anh gặp khó khăn nên chưa trả tiền bà D được, anh hứa sẽ T toán đầy đủ khi có điều kiện. Anh xác định đây là khoản vay riêng của anh. Anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án trên.

***Bà N là mẹ anh T cũng trình bày tại bản ghi lời khai với Tòa án:*** Bà thừa nhận toàn bộ khoản vay, lãi suất như bà D đã khởi kiện, bà là người thay anh T con trai bà trả lãi hàng tháng cho bà D. Do anh T gặp khó khăn nên không trả được tiền cho bà D. Việc vay tiền này việc riêng của anh T, vợ anh T không biết gì và hiện nay, hai cháu đã ly hôn với nhau. Bà cũng xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

### ***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T T toán số tiền nợ gốc là 80 triệu đồng. Đối với số tiền lãi, sau khi tìm hiểu, bà biết lãi suất 2% tháng là chưa đúng quy định của pháp luật nên bà yêu cầu anh T T toán tiền lãi trong hạn cho bà kể từ tháng 11/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 1,6%/ tháng. Tổng cả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 01/2/2021, anh T phải trả cho bà là: 114.560.000 đồng.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ **Về tố tụng** : Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự có ý thức chấp hành pháp luật.

+ **Về nội D** : đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 116, 117, 118, 119, 147, 274, 280, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D, buộc anh Phạm Phú T phải trả cho bà Lê Thị D số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền nợ lãi theo đúng quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về Tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo giấy vay tiền nên xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Hoàng Mai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bị đơn và người có quyền lợi liên quan chỉ có lời khai với Tòa án mà không tiến hành hòa giải, xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan.

**[2]. Về nội D:** Xét thấy, tại giấy vay tiền do bà Lê Thị D xuất trình, anh Phạm Phú T có vay bà D 02 lần thể hiện bằng 02 giấy vay tiền vào ngày

27/02/2017 và ngày 06/3/2017, mỗi lần vay là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Trong giấy vay anh T cam kết sẽ trả lại toàn bộ tiền trên vào cuối năm 2017. Tuy nhiên, đến tháng 11/2018, anh T mới chỉ trả cho bà D 20 triệu tiền gốc, còn lại 80 triệu anh T không trả nữa. Việc này đã được anh T thừa nhận tại bản tự khai và được bà N là mẹ anh T thừa nhận tại biên bản ghi lời khai. Do vậy, xác định việc anh Phạm Phú T vay bà Lê Thị D số tiền 100.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng và còn nợ 80.000.000 đồng là đúng. Vì thế, yêu cầu đòi tiền nợ gốc của bà D có căn cứ và hợp pháp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần lãi suất: trong giấy vay, hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng bên ngoài với mức lãi suất 2%/ 01 tháng. Việc thỏa thuận lãi suất này được anh T và bà N công nhận là đúng, không có tranh chấp. Do vậy, cần xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và có thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất quá hạn, chỉ yêu cầu bị đơn T toán tiền lãi suất trong hạn với mức lãi suất là: 1,6%/ 01 tháng. Xét thấy mức lãi suất này không vượt quá 20%/01 năm theo quy định tại khoản 1 điều 468 nên được chấp nhận.

**[3]. Về án phí:** Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 70, 91, 147, khoản 1 điều 228, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D với anh Phạm Phú T.

2. Buộc anh Phạm Phú T phải trả cho bà Lê Thị D số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là: 34.560.000 đồng. Tổng cộng, anh T phải T toán cho bà D số tiền 114.560.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Phạm Phú T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.728.000 đồng.

Trả lại cho bà Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005409 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..*

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là anh Phạm Phú T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDQ. Hoàng Mai;
- TAND phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Cúc**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2019

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11h 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2019.  
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;  
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành**  
**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh**  
**Bà Nguyễn Thị Bình**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 , việc : “*Tranh chấp kiện đòi tài sản và đòi tiền thuê kiốt*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2019/QĐXX-ST ngày 04/11/2019; và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/ 2019/ QĐST-DS ngày 20/11/2019 giữa:

**\* Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ nhà ở và Khu đô thị (HUDS)**

*Địa chỉ: đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.*

*Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Mạnh- Giám đốc*

*Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến Thắng. Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Anh**

*Trú tại: Số nhà 17 ngõ 99/100 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa*

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Tuấn Anh- sinh năm 1981*

*HKTT: Khu 2 thị trấn Tiên Hải, Thái Bình.*

*Trú tại: P512 CT5-ĐN1 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ : Khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 184; Khoản 2, Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ : Điều 401; Điều 402; Khoản 4, Điều 494; Khoản 5, Điều 495; Điều 305 Điều 480; Khoản 4, Điều 490; Khoản 4 Điều 494; Khoản 4, Điều 495 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 579; Điều 580; Điều 581 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. và điểm b mục 1.3 phần II danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Đình chỉ đối với yêu cầu tiền lãi suất của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) đối với bà Nguyễn Thị Kim Anh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) đối với bà Nguyễn Thị Kim Anh.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Anh, anh Vũ Tuấn Anh phải di dời các tài sản ra khỏi kiốt và trả lại mặt bằng kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS)

4. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Anh phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) số tiền sử dụng Kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội tính từ ngày 01/01/ 2013 đến ngày 09/12/2019 là **447.883.667 đồng.**( Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Giành quyền khởi kiện cho bà Nguyễn Thị Kim Anh và anh Vũ Tuấn Anh đối với việc thuê kiốt số 12, tầng 1 chung cư CT5-ĐN1 Khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội khi có đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Anh phải chịu án dân sự sơ thẩm là 21.915.347 đồng (hai mươi một triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng)

Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS) số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000



đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007048 ngày 16 tháng 3 năm 2018 và số tiền 9.121.800 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007047 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..*

#### 6. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Nguyễn Chiến Thắng là đại diện ủy quyền Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS), Vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim Anh và anh Vũ Tuấn Anh

- Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Anh Tuấn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11h30 phút ngày 09/12/2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán- Chủ tọa**

**phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND *Q. Hoàng Mai;*
- TAND *phố Hà Nội;*
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Mạnh Thành**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI  
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

## BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vụ án: Kinh doanh th- ơng mại về việc **Tranh chấp hợp đồng thuê ki ốt**

### I. Những ng- ời tham gia tố tụng:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và khu Đô Thị (HUDS);**

Trụ sở: đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Chiến Thắng – Phó phòng tổ chức hành chính làm đại diện theo giấy ủy quyền số 264/UQ-HUDS ngày 20/9/2016 của ông Bùi Hoàng Kiều – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ nhà ở và Đô Thị (HUDS); (Ông Nguyễn Chiến Thắng có mặt).

**2. Bị đơn: Công ty Cp Dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam;**

Trụ sở: Số 12A Biệt thự 2 khu Bắc Linh Đàm mở rộng vị trí X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kiên Cường- Giám đốc

HKTT: TT Đoàn xe, tổ 58( tổ 38 cũ) phường T Xuân Trung, quận T Xuân, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 21 đường Nguyễn Xiển, phường T Xuân Trung, quận T Xuân, thành phố Hà Nội.( Ông Nguyễn Kiên Cường vắng mặt)

### II. Hội đồng xét xử gồm:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành**

**Các Hội thẩm nhân dân:** *Bà Trần Thị Minh*

*Bà Phạm Thị Trinh*

Hội đồng đã tiến hành thảo luận nh- sau:

- HTND Trần Thị Minh: Đại diện của bị đơn Công ty cổ phần dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ nhất nên tôi đề nghị hoãn phiên tòa.

- HTND Phạm Thị Trinh tôi hoàn toàn nhất trí với đề nghị của Hội thẩm Minh, tôi đề nghị hoãn phiên tòa.

Thẩm phán: Đây là lần đầu tiên đại diện của bị đơn ***Công ty Cp Dịch vụ giải pháp thị trường Việt Nam*** vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi của đ- ơng sự. Căn cứ vào điều 233,235 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa.

Hội đồng thống nhất quyết định:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-DSST ngày 19/03/2018.

2. Vụ án sẽ đ- ọc tiếp tục đ- a ra xét xử vào hồi 08h30 ngày 30/11/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Biên bản kết thúc, đã đọc lại cho Hội đồng xét xử cùng nghe, công nhận biên bản ghi đúng và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**  
**TÒA**

**CHỦ TỌA PHIÊN**

**Thành**

**Quách Mạnh**

